

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HA LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Giới

Bà Nguyễn Thị Tiến

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Phương Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
tham gia phiên tòa: Bà Phạm Kim Phương – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 11 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 337/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 344/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn A, sinh ngày 13 tháng 01 năm 1986 tại huyện X, tỉnh Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xóm 17, xã X1, huyện X, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: Tổ 8 khu 6, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Đoàn Thị P (đã chết); vợ con: Chưa có; tiền án: Ngày 20/7/2017, bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 30/4/2019, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 14/12/2016, bị công an thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị bắt quả tang ngày 25/6/2020, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- *Người tham gia tổ tung khác:*

* Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn K, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Tổ 3, khu 5, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt (không có lý do)

2. Anh Nguyễn Huy D, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Tổ 1, khu 4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt (không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 15 phút ngày 25/6/2020, tại khu vực tổ 4, khu 5B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Văn A có hành vi tàng trữ trái phép 1,629 gam ma túy, loại Ketamine (Kí hiệu M1,M2) và 2,113 gam ma túy, loại MDMA (Kí hiệu M3) với mục đích để sử dụng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 834/KLGD ngày 01 tháng 7 năm 2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật kí hiệu M1, M2 là ma túy, loại Ketamine có khối lượng lần lượt là 0,792 gam; 0,837 gam; Mẫu vật kí hiệu M3 là ma túy, loại MDMA có khối lượng là 2,113 gam.

Tại Cáo trạng số: 305/CT-VKSHL ngày 05/10/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố bị cáo Phạm Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn A từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự; về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 843/KLGD ngày 01/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; Trả lại bị cáo 500.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long là đúng người, đúng tội; Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, bị cáo không có ý kiến, tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Trần Văn K và anh Nguyễn Huy D chứng kiến việc Công an tỉnh Quảng Ninh bắt quả tang và thu giữ ma túy của bị cáo A; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Phạm Văn A lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 25/6/2020 và kết luận giám định về ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định được như sau:

Bị cáo Phạm Văn A là người nghiện ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 25/6/2020, Anh cầm theo người 3.700.000 đồng rồi đi đến khu vực phường B, thành phố H gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 02 túi nilon ma túy, loại ketamine với giá 1.000.000 đồng/01 túi và 06 viên ma túy loại MDMA với giá 200.000 đồng/01 viên, mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, A cầm theo người đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt giữ. Tại Kết luận giám định số 834/KLGD ngày 01 tháng 7 năm 2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật kí hiệu M1, M2 là ma túy, loại Ketamine có khối lượng lần lượt là 0,792 gam; 0,837 gam; Mẫu vật kí hiệu M3 là ma túy, loại MDMA có khối lượng là 2,113 gam.

Như vậy, với các chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 15 phút ngày 25/6/2020, tại khu vực tổ 4, khu 5B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Phạm Văn A có hành vi tàng trữ trái phép 1,629 gam ma túy, loại Ketamine và 2,113 gam ma túy, loại MDMA với mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Hành vi này của bị cáo Phạm Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

...

i) Có 2 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy, tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng, sức khỏe con người, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 14/12/2016, bị Công an thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức cảnh cáo. Ngày 20/7/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội do cố ý. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Phạm Văn A còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là bố bị cáo ông Phạm Văn M là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Vật chứng vụ án: Lượng ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 843/KLGD ngày 01/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy. Đối với 500.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về việc A khai mua ma túy của một người đàn ông chưa rõ nhân thân, lai lịch, không rõ mặt tại khu vực phường B, thành phố H. Đến nay, không có căn cứ

để xác định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Phạm Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Phạm Văn A 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 25/6/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 843/KLGD ngày 01/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại bị cáo số tiền 500.000 đồng có số sơ ri IS 18456149.

(Tình trạng các vật chứng trên như biên bản giao nhận vật chứng số 17/BB-THA ngày 27/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP Hạ Long, Công an TP Hạ Long;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Thị Cúc

